

# DYNAMIC PLUS

SAE 15W-40 / 20W-50

## Giới thiệu sản phẩm

DYNAMIC PLUS là dầu động cơ diesel hạng nặng hiệu suất cao được tổng hợp với Công nghệ DDL Booster để tăng cường độ sạch của động cơ và ngăn ngừa hình thành cặn cho tất cả các kiểu động cơ diesel đạt tiêu chuẩn Euro IV mà không có DPF. Nó cung cấp khả năng bảo vệ động cơ cao và mang lại hiệu suất động cơ đồng thời kéo dài tuổi thọ động cơ.

## Ưu điểm – Lợi ích

- Cung cấp khả năng bôi trơn cao cấp và bảo vệ chống mài mòn động cơ cũng như duy trì toàn bộ công suất và hiệu suất.
- Cung cấp chất tẩy rửa và phân tán cao để tăng khả năng xử lý muội than, ngăn ngừa hiệu quả hơn sự tích tụ cặn và vấn đề dính vòng.
- Cung cấp độ dày màng dầu thích hợp và ngăn ngừa sự hình thành cặn trên các bộ phận quan trọng của động cơ.
- Giảm thiểu tiêu thụ dầu động cơ.
- Kéo dài tuổi thọ động cơ và kéo dài khoảng thời gian xả dầu.

## Ứng dụng

- Được thiết kế cho hiệu suất vượt trội của động cơ diesel hạng nặng hiện đại đạt tiêu chuẩn khí thải lên đến Euro IV mà không có DPF bao gồm hệ thống đường sắt chung cho các ứng dụng trên đường cao tốc và đường cao tốc như xe tải, xe buýt, xe kéo và thiết bị hạng nặng.
- Được đề xuất cho tất cả các mẫu xe bán tải chạy bằng động cơ diesel và xe thương mại được trang bị EGR (Tuần hoàn khí thải) hoặc bộ tăng áp.
- Thích hợp cho động cơ khí đốt nhiên liệu kép diesel.
- Có thể sử dụng cho các loại xe động cơ diesel chạy với động cơ nhiên liệu diesel sinh học đến B20

*The Moving Innovation* 

# DYNAMIC PLUS

SAE 15W-40 / 20W-50

## Tính chất đặc trưng

| Chỉ số                        | Phương pháp | ĐVT                | Kết quả       |               |
|-------------------------------|-------------|--------------------|---------------|---------------|
|                               |             |                    | 15W-40        | 20W-50        |
| Tỷ trọng ở 15 °C              | ASTM D 4052 | g/cm <sup>3</sup>  | 0.870         | 0.880         |
| Độ nhớt động học ở 40 °C      | ASTM D 445  | mm <sup>2</sup> /s | 110.4         | 174.1         |
| Độ nhớt động học ở 100 °C     | ASTM D 445  | mm <sup>2</sup> /s | 14.9          | 18.8          |
| Chỉ số độ nhớt                | ASTM D 2270 |                    | 139           | 122           |
| Hiệu suất nhiệt độ thấp (CCS) | ASTM D 5293 | mPa.s              | 5,440 @-20 °C | 8,440 @-15 °C |
| Chỉ số kiềm tổng              | ASTM D 2896 | mg KOH/g           | 10.3          | 10.2          |
| Điểm chớp cháy (COC)          | ASTM D 92   | °C                 | 233           | 235           |
| Điểm đông đặc (Điểm rót)      | ASTM D 5950 | °C                 | -36           | -30           |
| Tro sunfat                    | ASTM D 874  | % wt               | 1.3           | 1.3           |

## Tiêu chuẩn đáp ứng

15W-40 20W-50

|                     |   |   |
|---------------------|---|---|
| API CI-4, CH-4/SL   | ✓ | ✓ |
| ACEA E7-16          | ✓ | ✓ |
| JASO DH-1           | ✓ | ✓ |
| MB 228.3            | ✓ | ✓ |
| ALLISON C-4         | ✓ |   |
| VOLVO VDS-3         | ✓ |   |
| MACK EO-M PLUS      | ✓ |   |
| CUMMINS 20078/77/76 | ✓ |   |
| MAN M3275-1         | ✓ |   |
| MTU Type 2          | ✓ |   |
| RENAULT RLD-2       | ✓ |   |
| CATERPILLAR ECF-1a  | ✓ |   |

## Sức khỏe và An toàn

Sản phẩm này không có nguy cơ đáng kể đối với sức khỏe hoặc an toàn khi được sử dụng theo các ứng dụng được khuyến nghị và hướng dẫn sử dụng phù hợp.

Tránh tiếp xúc trực tiếp. Rửa sạch ngay sau khi tiếp xúc. Thông tin về sức khỏe và an toàn có sẵn trên Thẻ Dữ liệu An toàn (SDS) có thể lấy từ <http://pttlubricants.pttor.com>

**PTT LUBE SOLUTIONS** Professional Lubricant Service Partner



Sản phẩm có thể gây kích ứng da và có điểm tro cao hơn 93.4°C

Lưu ý: Dữ liệu và thông tin trong ấn phẩm này dựa trên thử nghiệm tiêu chuẩn trong điều kiện phòng thí nghiệm và / hoặc thử nghiệm hiệu suất. Để xem xét việc sử dụng các sản phẩm của PTT Lubricants trong ứng dụng cụ thể, khách hàng có trách nhiệm xác định xem sản phẩm và thông tin có phù hợp với điều kiện của khách hàng hay không hoặc nên tham khảo ý kiến của bộ phận dịch vụ kỹ thuật của PTT Lubricants. Quy trình sử dụng bất kỳ chất bôi trơn nào có thể khác nhau hoặc thay đổi tùy thuộc vào các máy khác nhau và hướng dẫn sử dụng của chúng. Do đó, chúng tôi khuyến nghị bạn nên đọc, hiểu và xem xét SDS mới nhất để đảm bảo việc sử dụng sản phẩm được an toàn.

The Moving Innovation